

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2019/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về trình tự giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4690/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 11 năm 2018, Công văn số 5493/SKHĐT-HTĐT ngày 17 tháng 12 năm 2019 và Công văn số 1721/SKHĐT-HTĐT ngày 09 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về trình tự giải quyết thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, như sau:

1. Bổ sung, điều chỉnh Điểm a, Điểm g, Khoản 2 tại Điều 2. Các bước để thực hiện một dự án đầu tư:

“2. Chuẩn bị thực hiện đầu tư: Bắt đầu sau khi có quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và kết thúc khi có Giấy phép xây dựng (đối với dự án đầu tư có công trình xây dựng), bao gồm các phần việc theo thứ tự sau:

a) Lập, thẩm định và thỏa thuận quy hoạch xây dựng (nếu có).

g) Lập thẩm định, phê duyệt dự án; lập thẩm định, phê duyệt bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; cấp giấy phép xây dựng;

Riêng các dự án khai thác khoáng sản, chăn nuôi phải có hồ sơ môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi cấp Quyết định chủ trương đầu tư”. Ngoài ra, đối với các dự án chăn nuôi trước khi cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải có văn bản thống nhất vị trí đăng ký đầu tư dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

2. Bổ sung Khoản 2, Khoản 4 và điều chỉnh Khoản 3 tại Điều 4. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên và phù hợp quy hoạch.

“ 2. Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư và Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Riêng các dự án khai thác khoáng sản, chăn nuôi phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

4. Thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư: 12 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan và

lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 12 ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ có liên quan: 15 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày”

Bổ sung Khoản 2, Khoản 4, và điều chỉnh Khoản 3 tại Điều 5. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án có trong quy hoạch và nhiều nhà đầu tư đăng ký tham gia.

“2. Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư và Khoản 2, Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Riêng các dự án khai thác khoáng sản, chăn nuôi phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

4. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (Rút ngắn 5 ngày so với quy định tại Khoản 2, Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014), trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 7 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan và lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 12 ngày; Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất: 03 ngày, UBND tỉnh: 07 ngày.”

4. Bổ sung Khoản 3, và điều chỉnh Khoản 2 tại Điều 6. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nằm trong Cụm công nghiệp (chưa có chủ đầu tư hạ tầng).

“2. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

3. Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (Rút ngắn 09 ngày so với quy định tại Khoản 2, Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014), trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 7 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan và lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 10 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất: 03 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày.”

5. Điều chỉnh Khoản 1, bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 tại Điều 7: Xem xét, giải quyết đăng ký đầu tư đối với dự án chưa có trong quy hoạch.

“1. Trường hợp dự án đầu tư đăng ký đầu tư tại vị trí chưa có quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến các Sở ngành, địa phương, trên cơ sở ý kiến các Sở ngành, địa phương thống nhất vị trí dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xem xét thống nhất vị trí dự án và cho phép lập thủ tục

đầu tư để các Sở ngành cập nhật quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành. Căn cứ chủ trương thống nhất vị trí, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư.

Riêng đối với các dự án điện gió, điện mặt trời, sau khi được UBND tỉnh thống nhất vị trí nghiên cứu, khảo sát lập dự án, nếu được cơ quan có thẩm quyền bổ sung quy hoạch ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Trong quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh giao các Sở ngành, địa phương có liên quan cập nhật quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp trước khi triển khai các thủ tục về đất đai, môi trường, cấp phép xây dựng theo quy định pháp luật.”

3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

4. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (Theo Khoản 3, Điều 1 của Quy định này).”

6. Bổ sung Khoản 3 tại Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư.

“3. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4,5 ngày (thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)”.

7. Điều chỉnh Khoản 3, bổ sung Khoản 4 tại Điều 9. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

“3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận

4. Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (Rút ngắn 03 ngày so với quy định tại Khoản 3, Điều 29 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ), trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11 ngày (thời gian thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

“1. Trường hợp thay đổi tên dự án, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư.

a) Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐCP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

b) Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

c) Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2,5 ngày (thời gian cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

2. Trường hợp áp dụng: Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 33, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.

4. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

5. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 09 ngày (thời gian thẩm định và cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)”

9. Điều chỉnh Khoản 3 và bổ sung Khoản 2, Khoản 4 tại Điều 11. Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

“2. Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 và Khoản 1 Điều 34, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. Riêng các dự án khai thác khoáng sản, chăn nuôi phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

4. Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và

Đầu tư: 10 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan và lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 10 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày.”

10. Điều chỉnh Khoản 3 và bổ sung Khoản 2, Khoản 4 tại Điều 12. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư.

“2. Thành phần, số lượng hồ sơ: Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự án đầu tư trình nộp với thành phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 và Khoản 1 Điều 34, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. Riêng các dự án khai thác khoáng sản, chăn nuôi phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

4. Thời gian giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 10 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh và cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 10 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày.”

11. Điều chỉnh Khoản 2, Bổ sung Điểm b, Khoản 3 về giãn tiến độ đầu tư tại Điều 13: Triển khai thực hiện đầu tư.

“2. Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 14 của quy định này”.

- Điểm b, Khoản 3:

b) Thời gian giải quyết là 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14 ngày (thời gian thẩm định và có ý kiến)”.

12. Bổ sung Điểm b, Điểm c, Khoản 3; Điểm b, Điểm c, Khoản 4 và Điểm b, Điểm c, Khoản 5 tại Điều 15: Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư.

“- Tại Điểm b, Điểm c, Khoản 3:

b) Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

c) Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 09 ngày (thời gian thẩm định và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Tại Điểm b, Điểm c, Khoản 4:

b) Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

c) Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 12 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh và cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 10 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày.

- Tại Điểm b, Điểm c, Khoản 5:

Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 09 ngày (thời gian lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan, lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh), Sở ngành, địa phương có ý kiến: 10 ngày, UBND tỉnh: 05 ngày”

13. Điều chỉnh Khoản 4 và bổ sung Khoản 5 tại Điều 16. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.

“4. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

5. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14 ngày (thời gian thẩm định và điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư)”.

14. Điều chỉnh Khoản 3 và bổ sung Khoản 4 tại Điều 17. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài.

“3. Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận.

4. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong đó: Trung tâm Hành chính công: 01 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14 ngày (thời gian thẩm định và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư)”.

15. Bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 tại Điều 18: Thủ tục nộp, cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

“1. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bị mất hoặc bị hỏng, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Trung tâm Hành chính Công tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cụ thể: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho

Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4,5 ngày (thời gian cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư).

2. Trường hợp thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đúng với thông tin tại hồ sơ đăng ký đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư, cụ thể: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày (thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và thông báo kết quả cho nhà đầu tư), Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2,5 ngày (thời gian hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)”.

16. Điều chỉnh Điều 20. Chấm dứt hoạt động dự án, Thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

“Điều 20. Chấm dứt hoạt động dự án:

Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 41 và Điều 48 Luật Đầu tư; Điều 42 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư”.

17. Điều chỉnh Khoản 2 tại Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Nhà đầu tư.

“2. Thực hiện việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 14 quy định này”

18. Bổ sung Khoản 5 tại Điều 23. Trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư.

“5. Trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung được lấy ý kiến trong thời hạn quy định tại

Quyết định này. Quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được xem là đã đồng ý với nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình”.

19. Bãi bỏ Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Bổ sung Khoản 4 tại Điều 25: Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

“4. Chỉ đạo Trung tâm Hành chính công thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Bình Thuận”.

21. Điều chỉnh Điểm b, Khoản 1 tại Điều 26. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

“b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự án đầu tư theo quy định tại Chương II quy định này; trong quá trình xử lý hồ sơ dự án đầu tư, vì lý do nào đó mà dự án đề nghị không hội đủ các điều kiện để trình UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo thẩm quyền) thì phúc đáp cho chủ đầu tư được biết, đồng thời báo cáo UBND tỉnh”.

22. Điều chỉnh Khoản 2 tại Điều 39. Chế độ thông tin báo cáo của sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và Nhà đầu tư.

“2. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án, tình hình hoạt động dự án (theo biểu mẫu quy định tại Khoản 9, Điều 22 của quy định này) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở chuyên ngành có liên quan, đồng gửi cho UBND các huyện, thành phố và thị xã nơi thực hiện dự án kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.

Điều 2.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan và người đại diện theo pháp luật của các doanh nghiệp đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Hai